

Một Chuyện "Dinh Tê" - Lê Trọng Nguyễn

Lòng tôi đau như cắt, luôn luôn trước mắt cái cảnh hai người thương nhất đời mình là mẹ và em gái phải chịu khổ, gầy mòn đau ốm mà không có lấy một viên thuốc dưới bầu trời bom đạn. Nên, cho dù đã biết kháng chiến chống Pháp có đẹp bao nhiêu, tôi cũng xin cúi đầu quay mặt tạ từ.

Năm 1952, tôi rời Bồng Sơn (Bình Định) ra Tam Kỳ (Quảng Nam) cùng với một người bạn dựng một trại mộc làm đàn mandoline và guitare. Vào khoảng tháng 6, tôi gặp một số học sinh có ý định về thành để tiếp tục con đường học vấn. Có bốn cậu: Tạ Ký, Nguyễn Sung, Nguyễn Việt Tường và một cậu nữa mà tôi quên mất tên, cùng với tôi hẹn sẽ thực hiện ý đồ về thành.

Rồi đến một đêm tối trời, chúng tôi lặng lẽ gặp nhau tại sân vận động Tam Kỳ, thì thăm bàn tính đường đi nước bước. Tạ Ký và Nguyễn Sum đề nghị sẽ đi về nhà Tạ Ký ở Trung Phước thuộc huyện Quế Sơn, nghỉ đêm tại đó đến mờ sáng ngày hôm sau sẽ đi xuống ngã Phường Rạch và tiếp tục đi đến Xuân Đài. Tôi không biết đường xá gì cả nên cùng với tất cả đồng ý.

Sáng hôm đó chúng tôi đi xuống đến Gò Nổi, qua khúc sông cạn, vào đôn Xuân Đài. Trước tôi cứ tưởng sẽ gặp lính Pháp nhưng lại toàn là lính Việt. Một vị sĩ quan tên là Triệu, đồn trưởng bảo chúng tôi lên xe và đưa chúng tôi đến căn cứ Phòng 2 đóng ở Vĩnh Điện. Khi còn ở trong vùng kháng chiến, tôi đã nghe nói về căn cứ này. "Khó thoát khỏi bị tra khảo". Tôi nhận xét các cậu học sinh rất thân thiện, còn có vẻ vui. Riêng tôi, thật tình mà nói, sợ quá. Qua vị sĩ quan Triệu, tôi được biết đồn Xuân Đài chỉ chờ đón mấy cậu học sinh, không ngờ có một người cầm đàn, cán bộ văn nghệ, là tôi. Như vậy, tôi nghi có thể có một sự liên lạc nào trước đây. Vừa xuống xe, tôi gặp ngay họa sĩ Duy Liêm. (Xin nói qua về ông bạn này. Cách đây mấy tháng, khi tôi còn ngồi tại Hội Văn nghệ Liên Khu 5, Duy Liêm gặp tôi và bảo xoay cho anh ta một giấy công tác vùng bị chiếm. Tôi lấy một bản đánh máy sẵn, điền tên anh ta vào, đóng dấu Hội và ký "liều" với tư cách thường vụ. Giấy đó qua mặt được tất cả những điểm công an địa phương, nên anh ta đi thoát được). Gặp Duy Liêm tôi mừng thầm, tưởng rằng anh ta là nhân viên phòng 2, hy vọng được giúp đỡ. Nhưng thật ra anh ta chỉ bị giữ lại đó từ mấy tháng nay. Sau một vài giờ khai thác, mấy cậu học sinh được thả, tự do ra bến xe Vĩnh Điện đi Đà Nẵng. Nguyễn Việt Tường có cho phòng 2 biết họ sẽ về tại địa chỉ của người chị ở Đà Nẵng. Còn tôi phải ở lại. Trước khi chia tay, Nguyễn Sum hỏi tôi sẽ về đâu và có tiền không. Tôi nói sẽ đi Đà Nẵng tìm người bà con, tôi chưa dám về Hội An, hà khắc lắm; còn tiền thì tôi không có, chỉ còn mấy tờ tín phiếu quên để lại trong kia. (tín phiếu là loại tiền cụ Hồ in và chỉ được phát hành tại Liên Khu 5). Sum cầm đưa cho tôi một chiếc nhẫn mấy phân vàng và bảo tôi giữ lấy để tiêu dụng lúc ban đầu. Tôi nhận lấy và vô cùng cảm động (đến bây giờ tôi vẫn chưa trả được cái ơn này).

Vị Đại úy Pháp cho gọi tôi lên văn phòng ông ta. Trên bức tường sau lưng ông ta có căng một lá cờ đỏ sao vàng. Ông ta hỏi:

- Trong tạp chí văn nghệ Liên Khu 5 có đăng danh sách ban chấp hành Hội Văn Nghệ Liên Khu 5 có tên anh phải không?

- Thưa phải.

- Anh có chức vụ gì trong đó?

- Tôi là chi đoàn trưởng chi đoàn ca nhạc.

Ông ta cầm cây bút chì gõ gõ trên tập hồ sơ trước mặt và nghiêm mặt nói:

- Nhưng tại sao lại có báo cáo anh đã có về hoạt động tại nội thành Đà Nẵng?

Tôi kinh ngạc trả lời:

- Thưa không có, trong suốt gần tám năm tản cư vào ở Bồng Sơn, tôi chưa hề về lại Quảng Nam.

Nếu có hoạt động ở một vùng bị chiếm nào ngoài Đà Nẵng, tôi xin chịu đứt đầu.

Ông ta cười và nói:

- Anh ngồi ở đây, cái đầu hiện đang ở trên cổ anh có thể nó sẽ không còn là của anh nữa. Tôi tái mặt, toàn thân lạnh toát mồ hôi. Tay chân rụng rời, gân như đứng không vững trên mặt đất.

Ông nhìn thẳng vào mặt tôi, cười lớn rồi xuống giọng, ông nói:

- Xin lỗi, xin lỗi, tôi nói đùa đây anh Nguyễn. Duy Liêm có nói nhiều về anh. Và trong mấy người thông dịch ở đây có một người là bạn học của anh cũng có nói về anh. Thôi, uống cốc nước rồi xuống viết tờ khai cho tôi. Anh cầm phiếu này xuống câu lạc bộ ăn cơm tối.

Tôi vào câu lạc bộ gặp một người Pháp, tôi không biết cấp bậc của ông ta vì ông mặc chemise “chim cò”, quần thì là quần lính, râu xám, vóc người to lớn nặng nề. Ông ta nói:

- Sắp đóng cửa, mà là người sau cùng trong ngày.

Thức ăn là một đĩa thịt bò hầm, một ổ bánh mì nhỏ và một ly rượu vang đỏ nhạt. Tôi đang ăn, lão ta ngồi trước mặt. Lão hỏi:

- Mà là phản động ở trong bụng ra phải không?

Có chút ít rượu vào, nỗi sợ hãi lúc ở văn phòng vị đại úy không còn nữa, tôi trả lời có ý muốn vừa lòng người Pháp này:

- Không phải. Tôi là kháng chiến cũng như các ông trong thời kỳ Đức chiếm nước Pháp.

Lão ta cười có vẻ châm biếm:

- Ở trong đó mà ở ngành nào?

- Âm nhạc.

- À! Mà là nhạc sĩ. (Lão dùng chữ compositeur)

- Không, tôi chỉ viết ca khúc thôi. (Tôi dùng chữ melodiste).

Lão ta cười to và nói:

- Rồi cũng đến đó thôi, nếu mà có học.

- Thế mà có biết mấy đại nhạc sĩ Đức không?

(Nguyên văn les titans de la musique Allemande)

- Hẳn nhiên. Tôi biết qua tiểu sử và tác phẩm của họ.

- Thế mà thích của ai nhất?

- Beethoven.

- À, con người khốn khổ! (Lão dùng chữ le miserable)

- Nhưng rất là vinh hiển. (Tôi dùng chữ glorieux)

- Phải, phải.

Từ đó không khí có vẻ thân thiện dần dần. Lão vỗ vai tôi rồi cười lớn và nói:

- Tao là người Đức, lính Lê Dương của Pháp. Ngạc nhiên? Mà gọi gọn tên tao là Hans cho dễ nhớ. Còn tên mà?

- Ông gọi tôi là Nguyễn. Sao ông lại vào lính Pháp?

- Có lý do riêng, mà không cần phải biết.

- Tôi xin lỗi.

Ăn xong, tôi chào ông ta và nói phải về phòng an ninh để viết tờ khai. Ông ta bảo:

- Mà cứ ở đây viết, có giấy mực đó. Tao sẽ lên phòng an ninh nói sẽ chịu trách nhiệm giữ mà ở đây để “khai thác”...(ông cười). Viết xong, mà ngủ ở phòng tao.

- Còn ông?

- Đừng lo cho tao.

Căn phòng nhỏ, chỉ có một cái giường, thật ra là một tấm ván kích thước có thể vừa vóc người to lớn của ông ta. Trên có nệm mỏng và chăn lính, dưới được kê lót toàn là sách. Mới vào nhìn, tôi

tường là gạch hay những khối gỗ vuông nhỏ.

- Trước chiến tranh ông làm gì?

- Tao dạy ở đại học Bá Linh.

- Môn gì?

- Triết lý. Thôi, đừng hỏi lời thôi nữa. Lo viết tờ khai đi. Tao đi lên phòng an ninh đây.

Tôi ở lại, ngồi viết tờ khai mà đầu óc không tập trung được, cái thân phận nghịch cảnh của ông Hans cứ lảng vảng trong đầu. Cuối cùng đã viết xong tờ khai. Tôi ngủ một giấc đến gần sáng, mở mắt, thấy ông Hans đứng ngay trước cửa phòng. Tôi hỏi:

- Ông đi đâu suốt đêm?

- Ra ngoài, ở nhà một con điếm.

Ông cười và chúc tôi buổi sáng. Ông hỏi tôi đã viết xong tờ khai chưa và bảo đưa cho tôi đem lên phòng an ninh.

Vào khoảng 9 giờ sáng, ông đại úy cho gọi tôi lên văn phòng.

- Sao, ông giáo sư Hans có vẻ thích anh đấy. Hôm nay anh có thể về. Anh dự định đi về đâu?

- Thưa tôi sẽ về Đà Nẵng.

Nét mặt ông ta có vẻ lạnh lùng khó hiểu.

- Anh là người Hội An kia mà?

- Thưa tôi phải đi Đà Nẵng tìm người bà con để tạm trú trong những ngày chờ đợi gia đình tôi về Hội An.

- Thôi được, sáng nay có xe sở đi Đà Nẵng, anh có thể theo xe, và đây là giấy chu lưu, anh có thể tự do đi lại.

Tôi cảm ơn ông ta và xin nhận lại cây guitare. Ông ta nói:

- Không được, nó là vật bằng chứng (piece à conviction), tôi phải giữ nó ở đây. Anh cứ yên chí mà đi Đà Nẵng.

Tôi chào ông ta, bước ra khỏi cửa địa ngục mà lòng buồn tiếc cây Nazareth vô cùng.

Trên quãng đường 20 cây số từ Vĩnh Điện đi Đà Nẵng, tôi suy nghĩ: “Mình là người Hội An, mà sao lại xin về Đà Nẵng. Có thể ông ta nghi mình đi Đà Nẵng để móc nối cơ sở hoạt động nội thành”. Nếu có gì cũng đành chịu thôi.

Tôi đến Đà Nẵng gặp lại bốn cậu học sinh và ở tạm lại với họ tại nhà người chị của Tường. Qua ba bốn ngày vui và tính chuyện ngày mai, tôi lại nhận giấy gọi đến Phòng 2 Đà Nẵng. Lại có chuyện gì đây. Thật là “họa vô đơn chí”.

Tôi đến, gặp một trung úy người Việt tên là Độ.

Ông ta nói:

- Anh khai báo không rõ, Phòng 2 ở Vĩnh Điện muốn giữ anh lại. Đây, anh đọc lại lời khai của anh.

Ông đưa tôi bản Pháp văn, trong đó có bút phê của sĩ quan Phòng 2 Vĩnh Điện: gạch đứt chữ NAGÉ và ngoài lề có viết AVEC SA GUITARE có dấu hỏi, cuối bản khai có phê FAUX RALLTÉ (Hội chính giả). Tôi bình tĩnh nói:

- Thưa Trung úy, bản khai của tôi bằng Việt Văn. Có lẽ bản dịch ra Pháp văn làm cho Vĩnh Điện nghi ngờ. Tôi khai là LỢI QUA SÔNG chứ không phải là BỎI QUA SÔNG. Người dịch có thể nghĩ BỎI LỢI QUA SÔNG nên dùng chữ NAGER. Đáng lẽ tôi phải thêm chữ CẠN vào sau mấy chữ LỢI QUA SÔNG thì người dịch sẽ dùng chữ TRAVERSER À GUÉE.

Câu chuyện chỉ thiếu đi một chữ mà rắc rối quá. Ông Trung úy Độ tỏ ra rất dễ chịu và hiểu biết.

Ông ta bảo tôi về và hứa sẽ trả lời cho Vĩnh Điện rõ.

Đến ngày 12 tháng 7 tôi nhận được giấy gọi của phòng 2 Vĩnh Điện. Không biết chuyện này sẽ ra sao đây. Chuẩn bị ăn đòn, chắc chết quá. Tôi đến Vĩnh Điện, có một trung sĩ Pháp đón tôi tại

bến xe. Tôi hỏi ông ta:

- Có việc gì mà ông phải ra tận bến xe đón tôi?

- Tao không biết, tao chỉ được lệnh tìm mày ở bến xe.

Ông trung sĩ đưa thẳng tôi lên văn phòng. Ông đại úy bước ra đưa tay bắt tay tôi và hỏi:

- Có mất tinh thần không? Đà Nẵng có gì lạ? Đã gặp được người bà con chưa?

Tôi chưa trả lời thì ông ta nói tiếp.

- Đừng lo, lão Hans có ý muốn giúp anh về sách âm nhạc. Tôi gọi anh về đây chỉ có một chuyện vui là nhờ anh đệm đàn trong ban nhạc có mấy cây kèn và một vài giọng hát để giúp vui trong ngày lễ 14/7 của chúng tôi.

Tôi mừng thầm, nhưng vẫn tự hỏi không biết ông đại úy phòng 2 rất “chính trị” này còn có trò gì nữa không!

Xong ngày lễ, ông trả cây guitare lại cho tôi và nói:

- Khi nào rảnh vào Vĩnh Điện chơi. Tôi có nhờ người tìm hỏi thử gia đình anh đã về Hội An chưa.

Tôi cảm ơn và chào ông ra về. Trước khi ra khỏi căn cứ, tôi tạt vào câu lạc bộ, thấy những chai chai rượu không nắp ngang trên sàn nhà. Ông Hans nằm ngủ trong phòng, có lẽ ông đã say mềm rồi. Tôi nhìn ông, không muốn đánh thức ông, rồi lặng lẽ bước ra.



Tôi về lại Đà Nẵng, không gặp lại mấy cậu học sinh. Họ đã đi, chẳng biết họ đi đâu. Tôi đến nhà Bác Lý, người bà con ở đường Thành Thái. Ở đó gần một tuần thì một buổi sáng ông bạn Hà Thúc Cần đến thăm. Chúng tôi đang chuyện trò, công an đến bắt tôi đi. Họ đưa tôi về Ty Công An Đà Nẵng, không có ai cho biết về lý do bắt tôi, liền tống tôi vào lao Con Gà. Ở đó mấy hôm cũng không có ai đến khai thác. Hằng ngày, cứ buổi sáng bị cắt đi quét đường phố. Đến một buổi sáng tôi nhìn thấy mẹ tôi đứng khóc bên kia lề đường, cùng với bà Lý cũng khóc. Mẹ tôi nói vọng qua: Mẹ và em con về bình an và đang ở Hội An...

*

Sau này tôi quen trung úy Độ, ông ta đã giải ngũ, và được biết ông là nhà thơ Anh Độ. Ông ta nói không biết vì sao hồ sơ về tôi của Phòng 2 Vĩnh Điện mà công an quốc gia lại có. Có lẽ vì mấy chữ FAUX RALLTÉ mà phải vào lao Con Gà.

LÊ TRỌNG NGUYỄN